

Số: 2084 /ĐL-PGDĐT-TTVHTT

Quận 7, ngày 06 tháng 12 năm 2024

ĐIỀU LỆ
HỘI THI THỂ THAO HỌC SINH QUẬN 7
NĂM HỌC 2024 – 2025

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh phong trào “Rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021 - 2030; thường xuyên tổ chức tập luyện và thi đấu các môn thể thao học đường để rèn luyện thân thể, tăng cường thể lực, nâng cao sức khỏe, hình thành thói quen vận động và góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh;

- Thông qua Hội thi Thể thao học sinh Quận 7 năm học 2024 – 2025 nhằm phát hiện và tuyển chọn những học sinh có năng khiếu bổ sung cho lực năng khiếu của Quận để thành lập đội tuyển tham dự Hội thi Thể thao học sinh TP. Hồ Chí Minh năm học 2024 – 2025.

2. Yêu cầu:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Văn hóa – Thể thao, Hiệu trưởng các trường phổ thông trên địa bàn Quận 7 phải quán triệt tinh thần Nghị quyết liên tịch về Thể thao học đường đến toàn thể cán bộ, huấn luyện viên, giáo viên và học sinh, nhằm tiến hành tổ chức và tham dự Hội thi Thể thao học sinh Quận 7 năm học 2024 – 2025 theo nội dung quy định của điều lệ này với phương châm: vận động đông đảo học sinh tham gia rèn luyện thể lực, tăng cường sức khỏe để đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Các trường học tăng cường cơ sở vật chất, kinh phí và sắp xếp thời gian để các em học sinh tham gia việc học tập, rèn luyện các môn thể thao ngoại khóa và thi đấu Hội thi Thể thao học sinh các cấp.

- Hội thi Thể thao học sinh các cấp được tổ chức an toàn, tiết kiệm và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 15/2002/TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động Thể dục thể thao và Chỉ thị 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục.

Điều 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ

1. Đối tượng tham dự:

- Dành cho học sinh đang theo học tại các trường phổ thông trên địa bàn Quận (công lập, công lập tự chủ tài chính) có độ tuổi từ 18 trở xuống. *Học sinh học theo chương trình bổ túc văn hóa, giáo dục thường xuyên và các trường trung học chuyên nghiệp hệ 3 năm trên địa bàn Quận thuộc đối tượng tham gia.* Quy định cụ thể như sau:

1.1 Khối Tiểu học:

- Có năm sinh: từ năm 2018 đến năm 2014
- Riêng một số môn được chia nhóm lớp theo quy định như sau:
 - + Khối lớp 1 – 3: có năm sinh 2018 – 2017 – 2016.
 - + Khối lớp 4 – 5: có năm sinh 2015 – 2014.

1.2 Khối Trung học cơ sở:

- Có năm sinh: từ năm 2013 đến năm 2010
- Riêng một số môn được chia nhóm lớp theo quy định như sau:
 - + Khối lớp 6 – 7: có năm sinh 2013 – 2012.
 - + Khối lớp 8 – 9: có năm sinh 2010 – 2011.

1.3 Khối Trung học phổ thông:

- Có năm sinh: 2009 – 2008 – 2007.
- Học sinh đang theo học trường nào thì thi đấu cho trường đó.
- Học sinh học sớm theo lứa tuổi quy định vẫn được dự thi ở cấp đang học.

*** Ghi chú: học sinh ở cấp học và nhóm tuổi nào thì thi đấu cho nhóm tuổi cấp học đó.**

2. Điều kiện tham dự:

- Học sinh tham dự phải có học lực trung bình và hạnh kiểm khá trở lên (căn cứ vào xếp loại của học kỳ trước, nếu giải diễn ra trong học kỳ I thì căn cứ vào kết quả của năm học trước).

- Học sinh phải có tác phong gọn gàng, vệ sinh, móng tay, chân cắt ngắn và không được đeo vật nhọn hoặc bằng kim loại trong khi thi đấu, học sinh nam không được để tóc dài.

- Học sinh đã tham gia giải vô địch toàn quốc, quốc tế không được tham dự. **- Học sinh là VĐV đã đạt thứ hạng I – II – III các giải trẻ toàn quốc và vô địch toàn quốc và quốc tế; là VĐV thuộc tuyển Năng khiếu, tuyển Trẻ, tuyển đội tuyển Thành phố không được tham dự.**

- Học sinh tham dự thi đấu phải có đầy đủ sức khỏe, không mắc các chứng bệnh như: tim mạch, thần kinh và các bệnh lây nhiễm; học sinh phải có chứng nhận sức khỏe có giá trị trong thời hạn 06 tháng trở lại và do y tế trường xác nhận.

ĐIỀU 3. HỒ SƠ VÀ THỦ TỤC THAM DỰ

1. Hồ sơ tham dự:

Danh sách đăng ký do Ban Giám hiệu trường xác nhận cho từng môn thể thao (theo mẫu) và danh sách dán hình đóng dấu giáp lai của nhà trường, **phải nộp danh sách trước và trong giờ họp bốc thăm (theo quy định từng môn).**

2. Thủ tục tham dự:

Cam kết chịu trách nhiệm về tình trạng sức khỏe của VĐV của trường mình (có giấy xác nhận đủ sức khỏe do y tế cấp Trường, Phường trở lên xác nhận).

Điều 4. SỐ MÔN THI ĐẤU – THỜI GIAN BỐC THĂM – THỜI GIAN THI ĐẤU

- Hội thi Thể thao học sinh Quận 7 năm học 2024 – 2025 được tổ chức gồm môn thể thao theo thời gian và địa điểm cụ thể như sau (sẽ có Lịch thi đấu sau).

- Hội triển khai kế hoạch và điều lệ Hội thi Thể thao học sinh Quận 7 năm học 2024 – 2025 theo thư mời họp của Ban Tổ chức.

Điều 5. QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI ĐẤU

1. Áp dụng Luật thi đấu mới nhất của từng môn thể thao do cơ quan quản lý TDTT quốc gia cao nhất ban hành, những môn chưa có luật thì tạm thời áp dụng các hướng dẫn thay luật của thành phố hiện hành.

2. Căn cứ vào đặc điểm và Luật thi đấu mà từng môn thể thao sẽ quy định về số lượng đội, VĐV cho từng nội dung, thể thức thi đấu, cách tính điểm, xếp hạng và các nội dung thi đấu cụ thể.

3. Hội thi chỉ được tiến hành tổ chức khi có từ **03** trường đăng ký tham dự trở lên.

4. Môn tập thể nếu có **02** trường đăng ký, Ban Tổ chức sẽ tiến hành thi đấu và chỉ công nhận **hạng I**.

5. Trường hợp đã đăng ký đủ số lượng theo **điều 5.3**, nhưng do các trường hoặc các VĐV bỏ cuộc sau khi bốc thăm (bỏ cuộc không lý do chính đáng sẽ bị kỷ luật theo **điều 7.1** của điều lệ này) hoặc bị loại do vi phạm điều lệ thì giải vẫn được tiến hành, số lượng huy chương được trao vẫn giữ nguyên cho các VĐV, đội có mặt thi đấu.

6. Trường hợp chỉ có **01** trường hoặc **01** nội dung đăng ký tham dự thì không tổ chức. Nếu được cử tham dự giải Thành phố và đạt huy chương thì công nhận theo màu huy chương đạt được cho trường.

Điều 6. TRAO THƯỞNG

- Ban Tổ chức sẽ trao giải thưởng giải cá nhân, giải đồng đội: hạng I – II – III (hoặc đồng hạng III theo quy định của từng môn).

- Ngoài ra Ban Tổ chức còn công nhận thành tích hoặc trao giải thưởng cho các cá nhân, các đội ở các nội dung thi đấu trong điều lệ mà có dưới 03 đơn vị đăng ký tham gia, cụ thể như sau:

+ Sẽ trao giải thưởng hạng I: nếu như nội dung thi đấu đó chỉ có **02** trường đăng ký tham dự.



+ Sẽ trao giải thưởng hạng I – II: nếu như nội dung thi đấu đó chỉ có 03 trường đăng ký tham dự.

Điều 7. KỶ LUẬT

1. Các cá nhân, đơn vị gian lận về đối tượng, hồ sơ đăng ký, vi phạm các quy định về Luật thi đấu hoặc có những hành vi đi ngược lại với tinh thần thể thao chân chính cao thượng sẽ bị xử lý kỷ luật bằng các hình thức sau:

- Tùy theo mức độ vi phạm, VĐV sẽ bị xử lý khiển trách đến cấm thi đấu 01 năm trở lên. Chỉ đạo viên, Huấn luyện viên có liên quan trực tiếp đến các trường hợp vi phạm sẽ bị truất quyền chỉ đạo trong thời hạn 01 năm trở lên.

- Truất quyền thi đấu các cá nhân hoặc trường có liên quan.

- Không công nhận thành tích của trường ở môn thể thao đã vi phạm.

- Các trường có liên quan đến trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định đánh giá thi đua của Quận và ngành giáo dục hàng năm.

2. Các trường hợp đi trễ sẽ bị xử thua hoặc truất quyền thi đấu theo Luật thi đấu và quy định của Ban Tổ chức từng môn. (Nếu có lý do chính đáng hoặc báo cho BTC trước 30 phút)

3. Khi các VĐV đạt thành tích Hội thi Thể thao học sinh Quận 7 năm học 2024 – 2025. Trung tâm Văn hóa – Thể thao triệu tập vào đội tuyển Quận tham dự Hội thi Thể thao học sinh TP. Hồ Chí Minh năm học 2024 – 2025 mà không tham dự thì BTC sẽ hủy toàn bộ thành tích và huy chương nội dung của môn tham dự và báo cáo về Quận và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. KHIẾU NẠI

1. Quy định chung:

- Ban Tổ chức sẽ thành lập Tổ giải quyết khiếu nại tại các môn nằm trong chương trình thi đấu Hội thi Thể thao học sinh Quận 7 năm học 2024 – 2025 nhằm giải quyết kịp thời và nhanh chóng các khiếu nại về nhân sự và chuyên môn trong quá trình diễn ra giải.

- Lệ phí khiếu nại: 1.000.000đ/trường hợp, số tiền này sẽ hoàn trả nếu khiếu nại đúng và bên vi phạm sẽ chịu chi phí khiếu nại.

- Các khiếu nại phải bằng văn bản theo mẫu của Ban Tổ chức do lãnh đạo đoàn hoặc Huấn luyện viên có tên trong sách đăng ký của trường cử đi ký tên.

2. Các hình thức khiếu nại:

2.1 Về đối tượng tham dự:

- Thực hiện trước khi bắt đầu trận đấu. Các trường bị khiếu nại phải trình theo yêu cầu của Ban Tổ chức một trong các giấy tờ phù hợp với việc khiếu nại gồm:

+ Giấy khai sinh và hộ khẩu (bản chính hoặc bản sao có thị thực);

+ Sổ học bạ (bản chính hoặc bản sao có thị thực);

+ Bằng tốt nghiệp (bản chính) của cấp học dưới;

- + Căn cước công dân (nếu là học sinh THPT);
- + Các giấy tờ khác có liên quan nhằm phục vụ cho việc giải quyết khiếu nại.
- Ban Tổ chức các môn có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại căn cứ theo các quy định hiện hành, không để ảnh hưởng đến tiến trình tổ chức giải. Trường hợp chưa đủ cơ sở để thẩm tra thì Ban Tổ chức vẫn cho tiến hành cuộc thi đấu; sau khi xác minh (chậm nhất là 05 ngày), Ban Tổ chức sẽ có thông báo với các trường có liên quan và áp dụng các hình thức kỷ luật (nếu có).

2.2 Về kỹ thuật chuyên môn:

- Khiếu nại phải được thực hiện ngay sau khi kết thúc trận đấu hoặc theo các quy định riêng phù hợp với Luật và tính chất thi đấu của từng môn thể thao. Ban Tổ chức các môn sẽ căn cứ vào Luật thi đấu hoặc các quy định chuyên môn để xử lý các trường hợp khiếu nại và quyết định kết quả trận thi đấu đã diễn ra.
- Đối với khiếu nại phát sinh do lỗi trực tiếp liên quan đến Luật trong quá trình thi đấu sẽ do Ban Trọng tài điều hành trận thi đấu đó giải quyết, các trường phải chấp hành các quyết định của Ban Trọng tài, không được cố tình làm cản trở cuộc thi đấu. Nếu trường khiếu nại chưa thấy thỏa đáng thì được phép làm văn bản khiếu nại lên Ban Tổ chức theo trình tự của **điều 8.1** sau khi kết thúc trận đấu.
- Đối với hình ảnh, video clip khiếu nại: Hình ảnh, video clip của các đội chỉ mang tính chất tham khảo. Hình ảnh, video clip của Ban tổ chức quyết định kết quả khiếu nại.

Điều 9. KINH PHÍ

Kinh phí tổ chức thi đấu hoặc tham dự của đội tuyển cấp nào do cấp đó chịu trách nhiệm từ các nguồn như: ngân sách nhà nước, kinh phí đóng góp của các tổ chức xã hội, các đơn vị kinh tế và các nguồn thu từ dịch vụ hoạt động VH - TT.

CHƯƠNG II

ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

HỘI THI THỂ THAO HỌC SINH QUẬN 7

NĂM HỌC 2024 – 2025

Điều 10. MÔN BÓNG ĐÁ

1. Nội dung thi đấu:

- Tổ chức nhóm tuổi:
- + Tiểu học nam, THCS nữ (tổ chức nếu có từ 3 đội đăng ký): thi đấu sân mini.
- + THCS nam 6 -7, 8-9, THPT nam: thi đấu sân 07.

2. Số lượng đăng ký:

- Mỗi trường được cử 01 đội ở mỗi nhóm cấp học.

3. Đăng ký chuyên môn:

- Danh sách đăng ký theo quy định của điều lệ chung và sổ đăng ký chuyên môn theo mẫu của Liên đoàn Bóng đá Thành phố. Mỗi đội đăng ký thi đấu gồm: 12 VĐV (sân 05), 14 VĐV (sân 07), 02 HLV, 01 CĐV.

4. Thể thức thi đấu:

- Thi đấu riêng cho từng đối tượng. Tùy theo số đội đăng ký tham dự, giải sẽ thi đấu loại trực tiếp hoặc thi đấu vòng tròn.

- Ở các trận thi đấu loại trực tiếp nếu 02 hiệp thi đấu chính thức hòa nhau thì sẽ thi đấu luân lưu (6m, 9m) để quyết định thắng bại (không thi đấu hiệp phụ).

5. Cách tính điểm:

- Trường hợp thi đấu vòng tròn (THCS nữ, THPT nữ) tính điểm, xếp hạng. Cách tính điểm: thắng = 3 điểm, hòa = 1 điểm, thua = 0 điểm.

- Xếp hạng: căn cứ vào tổng số điểm của mỗi đội đạt được để xếp hạng. Nếu có từ 02 đội trở lên đồng điểm nhau sẽ tính kết quả của các trận đấu đó với nhau theo thứ tự:

- + Kết quả trận trực tiếp gặp nhau.
- + Hiệu của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- + Tổng số bàn thắng.
- + Bốc thăm.

6. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật Bóng đá 05 người và 07 người do Liên đoàn Bóng đá Việt Nam ban hành.

- Trong trường hợp nhiều cầu thủ bị đuổi hoặc chấn thương không thi đấu được, đội bóng nào không còn đủ 03 người (đối với sân 05) thì trận đấu sẽ dừng ngay và đội đó bị xử thua 0 – 5 (giữ nguyên tỷ số nếu thua nhiều hơn).

- Áp dụng ném biên, quả phát bóng lên, việt vị (lỗi việt vị 13m)... theo quy chế chuyên nghiệp (áp dụng trên sân 07).

- Thẻ vàng, thẻ đỏ chỉ áp dụng trong Luật futsal (đối với sân 05) và trong Luật bóng đá chuyên nghiệp (đối với sân 07).

- Cầu thủ bị thẻ đỏ sẽ không được thi đấu trận kế tiếp.

- Truất quyền thi đấu nếu bị thẻ đỏ trực tiếp đến hết trận (sân 07), và truất quyền thi đấu sau 02 phút nếu đối phương không ghi bàn thắng (sân 05).

- Thời gian trận đấu:

- + 20' x 2 hiệp = 40' nghỉ giữa 02 hiệp 10' (sân 05 người).
- + 25' x 2 hiệp = 50' nghỉ giữa 02 hiệp 10' (sân 07 người).

- Riêng thời gian trận đấu THCS nam (8 – 9), THPT nam:
+ 30' x 2 hiệp = 60' nghỉ giữa 02 hiệp 10'.

7. Quy định chuyên môn

7.1 Bóng thi đấu

Sử dụng bóng Prostar.

7.2 Trọng tài:

- Do Trung Tâm Văn hóa – Thể thao Quận 7 phân công làm nhiệm vụ.

7.3 Đối với các đội tham dự

- Có đơn miễn trừ trách nhiệm khi tham gia giải (theo mẫu của BTC).
- Các đội tham dự có trách nhiệm mua bảo hiểm tai nạn cho VĐV, Ban Tổ chức giải chỉ chịu trách nhiệm sơ cấp cứu tại sân thi đấu.
- Thi đấu bằng giày vải bata hoặc giày sân cỏ nhân tạo ở các nhóm thi đấu. Nam THCS (8 – 9) và nam THPT thi đấu bằng giày sân cỏ nhân tạo và có bảo hộ chân).

- Mỗi đội bóng phải có đồng phục, số áo rõ ràng khác nhau cho từng VĐV mặc cố định trong suốt quá trình giải, khi thi đấu phải mặc quần ngắn (trừ thủ môn).

- Đội đến trễ 15 phút so với giờ kiểm tra (theo lịch thi đấu) sẽ bị xử thua 0 – 3.

- Phải có áo bib cho VĐV dự bị.
- VĐV thể hình bị dị tật không được đăng ký thi đấu.
- VĐV được mang kính thể thao mà không gây ảnh hưởng cho đối phương.
- Không mang trang sức thi đấu.

8. Quy định kỷ luật:

- Đội bóng không chấp hành quyết định của trọng tài, làm trận đấu không tiếp tục được thì đương nhiên bị loại khỏi Giải.

- Đội bóng đăng ký cầu thủ trái với quy định về đăng ký VĐV ở sổ thi đấu hoặc đăng ký cầu thủ ngoài sổ đăng ký vào biên bản thi đấu sẽ bị loại khỏi Giải.

- Đội bóng có từ 02 cầu thủ trở lên hành hung trọng tài, cầu thủ đội bạn... trước – trong và sau trận đấu bị xử thua trận đấu đó với tỷ số 0 – 3.

- Đội bóng phải có mặt tại sân thi đấu đúng giờ quy định trước thời gian bóng lăn 30 phút để Ban Tổ chức làm thủ tục thi đấu. Nếu đến trễ hơn 15 phút so với giờ kiểm tra sẽ bị xử thua đội bạn với tỷ số 0 – 3. Cầu thủ không có mặt kiểm tra không được thi đấu nếu chưa báo cáo giám sát trận đấu đó.

- Trong suốt quá trình giải, đội bóng tự ý bỏ cuộc hoặc bị Ban Tổ chức Giải truất quyền thi đấu thì đương nhiên bị xử thua với tỷ số 0 – 3.



- HLV trưởng đội bóng chịu trách nhiệm trước Ban Tổ chức Giải về mọi hành vi của các cầu thủ và những người phục vụ đội mình và tham dự các cuộc họp khi Ban Tổ chức Giải yêu cầu.

- Chỉ có Đội trưởng trên sân mới có quyền khiếu nại với trọng tài. Nhưng sau khi khiếu nại được ghi nhận và trọng tài đã xử lý thì phải chấp hành nghiêm túc quyết định của trọng tài, tuyệt đối không được ra khỏi sân để khiếu nại.

- Đội bóng có quyền khiếu nại trước – trong và sau trận đấu, khi HLV Trưởng đội bóng ghi vào biên bản trận đấu hoặc gửi văn bản về Ban Tổ chức Giải. Đội bóng khiếu nại phải trình chứng cứ với Ban Tổ chức Giải chậm nhất ngay sau khi kết thúc trận đấu 01 ngày. Nếu có sự khiếu nại đối với các trận bán kết và chung kết. Văn bản và chứng cứ phải được trình cho Ban Tổ chức Giải ít nhất 01 ngày trước ngày thi đấu; mọi sự chậm trễ không được xem xét.

9. Thời gian – địa điểm:

- Thời gian theo Điều 4.
- Hợp bốc thăm tại: Nhà Thi đấu đa Năng Quận 7.
- Địa điểm thi đấu: thông báo sau.

10. Giải thưởng:

- Trao giải cho các đội đoạt hạng I – II – III và đồng hạng III.

Điều 11. MÔN BÓNG NÉM

1. Nội dung thi đấu:

- Tiểu học, THCS, căn cứ theo Luật Bóng ném của Ủy ban TDTT Nhà nước ban hành.

2. Số lượng đăng ký:

Mỗi trường được cử 01 đội. Mỗi đội đăng ký 12 VĐV, 02 HLV, 01 CĐV.

3. Quy định chuyên môn:

- Phương thức thi đấu: Ban Tổ chức sẽ quyết định phương thức thi đấu tùy theo số lượng đội đăng ký.

- Trang phục: Đội tham dự phải có trang phục thống nhất theo Luật quy định.

4. Thời gian – địa điểm:

- Thời gian theo Điều 4, địa điểm thi đấu sẽ thông báo trong ngày hợp bốc thăm.

5. Giải thưởng:

- Trao giải cho các đội đoạt hạng I – II – III và đồng hạng III.

Điều 12. MÔN CỜ VUA

1. Nội dung thi đấu:

- Tiểu học: nhóm lớp 1 – 2 – 3, nhóm lớp 4 – 5.
- THCS: nhóm lớp 6 – 7, nhóm lớp 8 – 9.

- THPT: Nam – Nữ

- Thi đấu cá nhân nam, cá nhân nữ và đồng đội nam, đồng đội nữ

2. Số lượng đăng ký:

- Mỗi trường đăng ký 04 VĐV nam và 03 VĐV nữ (trường đăng cai 08 VĐV nam và 06 VĐV nữ).

3. Thể thức thi đấu:

- Có bản chi tiết đính kèm

4. Luật:

- Áp dụng Luật cờ Vua Việt Nam hiện hành.

5. Thời gian – địa điểm:

- Thời gian theo **Điều 4**, địa điểm thi đấu sẽ thông báo trong ngày họp bốc thăm.

6. Giải thưởng:

- Trao giải hạng I – II – III và đồng hạng III cho các nội dung thi.

Điều 13. MÔN BÓNG RỔ

1. Nội dung thi đấu:

- Đồng đội nam, nữ cho tất cả nhóm lớp và bậc học: Tiểu học, THCS (6 – 7; 8 – 9), THPT.

2. Số lượng đăng ký:

- Mỗi trường được cử 01 đội ở mỗi nội dung thi đấu. Mỗi đội đăng ký 12 VĐV (thi đấu 05 VĐV).

3. Thể thức thi đấu:

- Chia bảng và thi đấu vòng tròn tính điểm.

4. Quy định chuyên môn:

- Tiểu học: thi đấu 04 hiệp, mỗi hiệp 07 phút (kể cả thời gian bóng chết).

- THCS (6 – 7, 8 – 9): thi đấu 04 hiệp, mỗi hiệp 08 phút (kể cả thời gian bóng ngoài cuộc).

- THPT: thi đấu 04 hiệp, mỗi hiệp 10 phút (kể cả thời gian bóng chết).

- Luật: áp dụng Luật Bóng rổ quốc tế hiện hành.

- Lãnh đạo trường sẽ chịu trách nhiệm về hành vi và sức khỏe của lực lượng HLV, VĐV trường mình và tự trang bị giày, đồng phục thi đấu (phải có số áo).

- Ban Tổ chức sẽ không giải quyết bổ sung, thay đổi lực lượng VĐV sau khi đã tiến hành bốc thăm xếp lịch thi đấu.

- Tác phong VĐV phải gọn gàng, lành mạnh, không đeo vật bằng kim loại, không được cố ý chơi thô bạo, gây nguy hiểm đối với VĐV đội bạn.

5. Bóng thi đấu

Sử dụng bóng Prostar.

6. Thời gian – địa điểm:

- Thời gian theo Điều 4, địa điểm thi đấu sẽ thông báo trong ngày họp bốc thăm.

7. Giải thưởng:

- Trao giải hạng I – II – III và đồng hạng III cho các nội dung thi.

Điều 14. MÔN CẦU LÔNG

1. Nội dung thi đấu:

- Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ cho tất cả các nhóm cấp học (1-3; 4-5 ; 6-7 ; 8-9 ; THPT)

- Đối với cấp tiểu học, nhóm lớp 4 - 5 không tổ chức thi đấu nội dung đôi nam nữ và nhóm lớp 1 - 3 chỉ thi đấu 02 nội dung đơn nam và đơn nữ.

2. Số lượng đăng ký:

- Mỗi trường được đăng ký 03 VĐV nam, 03 VĐV nữ và 02 đôi nam, 02 đôi nữ, 02 đôi nam – nữ, thi đấu loại trực tiếp, mỗi VĐV chỉ được đăng ký tối đa 02 nội dung thi đấu.

3. Thời gian – địa điểm:

- Thời gian theo Điều 4, địa điểm thi đấu sẽ thông báo trong ngày họp bốc thăm.

4. Giải thưởng:

- Trao giải hạng I – II – III và đồng hạng III (có từ 04 đội trở lên tham dự) cho các nội dung thi.

Điều 15. MÔN TAEKWONDO

1. Nội dung thi đấu:

1.1 Thi đấu đối kháng

- Tiểu học:

+ Nam, nữ: 22kg, 24kg, 26kg, 28kg, 30kg, 32kg, 34kg, 36kg, 38kg và trên 38kg.

- THCS:

+ Nữ: 29kg, 33kg, 37kg, 41kg, 44kg, 47kg, 51kg, 55kg, 59kg và trên 59kg.

+ Nam: 33 kg, 37kg, 41kg, 45kg, 49kg, 53kg, 57kg, 61kg, 65kg và trên 65kg.

1.2 Thi quyền

- Tiểu học: thi bài quyền 4; bài quyền 5; bài quyền sáng tạo.

- THCS: thi bài quyền 5; bài quyền 8; bài quyền sáng tạo.

2. Số lượng đăng ký:

- Thi đấu cá nhân nam; cá nhân nữ; đôi nam-nữ; đồng đội nam; đồng đội nữ.

- Mỗi trường được cử 01 VĐV; 01 đôi; 01 đội cho từng nội dung thi đấu.

- Riêng bài quyền sáng tạo chỉ có nội dung cá nhân nam; cá nhân nữ.

3. Quy định chuyên môn:

3.1 Phương thức thi đấu

- Thi đấu loại trực tiếp, áp dụng luật thi đấu WTF hiện hành.

3.2 Đăng ký thi đấu

- Đăng ký VĐV chính thức sau khi cân VĐV (theo mẫu của Ban Tổ chức).

3.3 Điều kiện chuyên môn

- Các trường mua bảo hiểm tai nạn cho tất cả VĐV tham dự.
- VĐV tham dự giải phải có trình độ chuyên môn từ cấp 6 trở lên (đại xanh lọt).
- Các VĐV thi đấu phải có võ phục sạch sẽ, đúng quy cách, tóc, móng tay và móng chân cắt ngắn, không mang trang sức khi thi đấu, không vi phạm Quy chế Võ vật Thành phố.
- Các VĐV phải có bảo hộ tay, chân coquille bảo vệ;
- Áo giáp và nón bảo hộ đầu đúng quy cách (do Ban Tổ chức cung cấp).

4. Thời gian – địa điểm:

- Thời gian theo Điều 4, địa điểm thi đấu sẽ thông báo trong ngày họp bốc thăm.

5. Giải thưởng:

- Trao giải cho các đội đoạt hạng I – II – III và đồng hạng III nếu có từ 06 VĐV trở lên cho tất cả các nội dung. Trường hợp có 03 VĐV trở lên mới thi đấu và công nhận thành tích.

Điều 16. MÔN VIỆT DÃ

1. Nội dung thi đấu:

- Thi đấu cá nhân nam, nữ và đồng đội nam; nữ.

1.1 Tiểu học

- Chạy 2.000m.

1.2 Trung học cơ sở và THPT

- Nữ chạy 2.000m, nam chạy 3.000m.

2. Số lượng đăng ký:

- Tiểu học
 - + Mỗi trường đăng ký 10 nam, 10 nữ.
- THCS và THPT
 - + Mỗi trường đăng ký 20 nam, 20 nữ.

3. Cách tính điểm:

- Lấy 30 người về đầu mỗi cấp để tính điểm đồng đội. Người về nhất tính 30 điểm, người về nhì tính 29 điểm ... về thứ 30 tính 1 điểm (số đeo: các trường tự trang bị).

4. Thời gian – địa điểm:

- Thời gian theo Điều 4, địa điểm thi đấu sẽ thông báo trong ngày họp bốc thăm.

5. Giải thưởng:

- Trao giải cho các hạng 1 – 10 cá nhân nam, nữ.
- Trao giải cho các hạng I – II – III đồng đội nam, đồng đội nữ.

Điều 17. MÔN BƠI LỘI

1. Nội dung thi đấu:

- Khối Tiểu học (1 – 2). (3 – 4 – 5)

Đối tượng	Ếch	Tự do	Bướm	Ngựa	Tiếp sức hỗn hợp	Tiếp sức tự do	Hỗn hợp
Nam, nữ	50m – 100m	50m – 100m	50m	50m	4 x 50m	4 x 50m	100m

- THCS (6 – 7, 8 – 9).

Đối tượng	Ếch	Tự do	Bướm	Ngựa	Tiếp sức hỗn hợp	Tiếp sức tự do	Hỗn hợp
Nam, nữ	50m – 100m	50m – 100m	50m	50m	4 x 50m	4 x 50m	100m

- Khối THPT:

Đối tượng	Ếch	Tự do	Ngựa	Bướm	Tiếp sức tự do
Nam, nữ	50m, 100m	50m, 100m	50m	50m	4 x 50m

2. Số lượng đăng ký:

- Cá nhân: mỗi trường đăng ký tối đa 02 VĐV ở mỗi cự ly. Mỗi cá nhân được đăng ký tối đa 02 nội dung thi đấu (không tính nội dung Tiếp sức).
- Tiếp sức: mỗi trường đăng ký 01 đội.

3. Thể thức thi đấu:

- Thi đấu cá nhân, đồng đội.

4. Thời gian – địa điểm:

- Thời gian theo Điều 4, địa điểm thi đấu sẽ thông báo trong ngày họp bốc thăm.

5. Giải thưởng:

- Trao giải cho các hạng I – II – III cho các nội dung thi đấu.

Điều 18. MÔN VÕ CỔ TRUYỀN

1. Nội dung thi đấu:

1.1 Thi đấu đối kháng

- Tiểu học: thi đấu 14 hạng cân
- Nữ: -34kg, -36kg, -38kg, -40kg, -42kg, -45kg, trên 45kg
- Nam: -34kg, -36kg, -38kg, -40kg, -42kg, -45kg, trên 45kg.
- THCS: thi đấu 14 hạng cân.
- + Nữ: - 39kg, - 42kg, - 45kg, - 48kg, - 51kg, trên 51kg
- + Nam: - 39 kg, - 42kg, - 45kg, - 48kg, - 51kg, - 54kg, - 57kg, trên 57kg.
- THPT: thi đấu 14 hạng cân.
- + Nữ: - 45kg, - 48kg, - 51kg, - 54kg, - 57kg, trên 57kg.
- + Nam: - 48kg, - 51kg, - 54kg, - 57kg, - 60kg, - 64kg, - 68kg, trên 68kg.

1.2 Thi đấu quyền

- **Cấp tiểu học:** Mỗi vận động viên đăng ký 03 nội dung:
 - * Căn bản công pháp (27 động tác):
 - + Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ:
 - + Nội dung đồng đội (02 VĐV) gồm: Đôi nam; đôi nữ; đôi nam + nữ (01 nam + 01 nữ).
 - + Nội dung đồng đội (04 VĐV) gồm: 04 nam; 04 nữ; 02 nam + 02 nữ.
 - + Nội dung tập thể (06 VĐV) gồm: tập thể nam; tập thể nữ; tập thể 03 nam 03 nữ.
 - + Nội dung đối luyện 03 VĐV: Nội dung bài thi do từng đơn vị tự biên soạn và yêu cầu phải phù hợp với bài Võ cổ truyền căn bản số I (27 động tác).
- **Bài Thần Đồng Quyền**
 - + Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ:
 - + Nội dung đồng đội (02 VĐV) gồm: Đôi nam; đôi nữ; đôi nam + nữ (01 nam + 01 nữ).
- **Cấp Trung học cơ sở:** Mỗi vận động viên đăng ký 03 nội dung
 - * Căn bản công pháp (36 động tác):
 - + Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ:
 - + Nội dung đồng đội (02 VĐV) gồm: Đôi nam; đôi nữ; đôi nam + nữ (01 nam + 01 nữ).
 - + Nội dung đồng đội (04 VĐV) gồm: 04 nam; 04 nữ; 02 nam + 02 nữ.
 - + Nội dung tập thể (06 VĐV) gồm: tập thể nam; tập thể nữ; tập thể 03 nam 03 nữ.
 - + Nội dung đối luyện 03 VĐV: Nội dung bài thi do từng đơn vị tự biên soạn và yêu cầu phải phù hợp với bài Võ cổ truyền căn bản số I (36 động tác).
- * **Bài Ngọc Trản Quyền**
 - + Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ:

+ Nội dung đồng đội (02 VĐV) gồm: Đôi nam; đôi nữ; đôi nam + nữ (01 nam + 01 nữ).

2. Số lượng đăng ký:

2.1 Nội dung thi đấu Đối kháng:

- Mỗi trường đăng ký 01 VĐV cho từng nội dung thi đấu đối kháng.

2.2 Nội dung thi Quyền:

- Mỗi vận động viên đăng ký 03 nội dung thi đấu.

3. Quy định chuyên môn:

3.1 Phương thức thi đấu

- Thi đấu loại trực tiếp.

3.2 Đăng ký thi đấu

- Đăng ký VĐV chính thức trước khi cân VĐV (theo mẫu của Ban Tổ chức).

3.3 Điều kiện chuyên môn

- Các trường mua bảo hiểm tai nạn cho tất cả VĐV tham dự.

Các VĐV thi đấu phải có võ phục sạch sẽ, đúng quy cách, tóc, móng tay và móng

chân cắt ngắn, không mang trang sức khi thi đấu, không vi phạm quy chế của Liên đoàn Võ cổ truyền Thành phố.

4. Luật thi đấu: Theo luật thi đấu hiện hành.

5. Thời gian – địa điểm:

- Thời gian theo Điều 4, địa điểm thi đấu sẽ thông báo trong ngày họp bốc thăm.

6. Giải thưởng:

- Trao giải đối kháng hạng I – II – III và đồng hạng III nếu có từ 04 VĐV hoặc đội

trở lên. Riêng nội dung quyền và đối luyện chỉ trao hạng I – II – III.

Điều 19. MÔN VOVINAM

1. Nội dung thi đấu đối kháng:

- Tiểu học:

+ Nữ (08 hạng cân): - 32kg, - 34kg, - 36kg, - 38kg, - 40kg, - 42kg, - 45kg, - 48kg.

+ Nam (08 hạng cân): - 32kg, - 34kg, - 36kg, - 38kg, - 40kg, - 42kg, - 45kg, - 48kg.

- THCS:

+ Nữ (08 hạng cân): - 36kg, - 39kg, - 42kg, - 45kg, - 48kg, - 51kg, - 54kg, - 57kg.

+ Nam (09 hạng cân): - 36kg, - 39kg, - 42kg, - 45kg, - 48kg, - 51kg, - 54kg, - 57kg, - 60kg.

- THPT:

+ Nữ (08 hạng cân): - 39kg, - 42kg, - 45kg, - 48kg, - 51kg, - 54kg, - 57kg, - 60kg.

+ Nam (09 hạng cân): - 42 kg, - 45kg, - 48kg, - 51kg, - 54kg, - 57kg, - 60kg, - 63kg, 67kg.

2. Nội dung thi đấu quyền: 01 VĐV được đăng ký 3 nội dung quyền.

2.1. Tiểu học:

- Đơn luyện nam và nữ: Thập tự quyền

- Song luyện nam và nữ: Song luyện 1.

2.2. THCS:

- Đơn luyện nam: Tứ trụ quyền; Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp.

- Đơn luyện nữ: Long hổ quyền; Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp

- Song luyện nam và nữ: Song luyện 1.

2.3. THPT:

- Đơn luyện nam: Ngũ môn quyền; Tứ tượng côn pháp.

- Đơn luyện nữ: Long Hổ quyền, Tinh hoa lưỡng nghi kiếm

3. Số lượng đăng ký:

- Thi đấu cá nhân, mỗi trường được cử 01 VĐV cho từng nội dung thi đấu.

4. Quy định chuyên môn:

4.1 Phương thức thi đấu

- Thi đấu loại trực tiếp.

4.2 Đăng ký thi đấu

- Đăng ký VĐV chính thức theo quy định của Ban Tổ chức, cân VĐV trước khi thi đấu (theo mẫu của Ban Tổ chức).

4.3 Điều kiện chuyên môn

- Các đơn vị mua bảo hiểm tai nạn cho tất cả VĐV tham dự.

- Các trường phải tự trang bị bảo hộ tay chân, coquile bảo vệ cho VĐV trường mình, Ban Tổ chức chỉ trang bị giáp, nón và găng tay.

- VĐV phải có trình độ chuyên môn từ Lam đai trở lên và phải có thẻ do Bộ môn Vovinam Quận 7 hoặc Thành phố cấp.

- Các VĐV thi đấu phải có võ phục sạch sẽ, đúng quy cách, tóc, móng tay và móng



chân cắt ngắn, không mang tranh sức khi thi đấu, không phi phạm Quy chế Vovinam Thành phố.

5. Thời gian – địa điểm:

- Thời gian theo Điều 4, địa điểm thi đấu sẽ thông báo trong ngày họp bốc thăm.

6. Giải thưởng:

- Trao giải cho các đội đoạt hạng I – II – III và đồng hạng III nếu có từ 06 VĐV hoặc đội trở lên.

Điều 20. MÔN ĐIỀN KINH

1. Nội dung thi đấu:

1.1 Tiểu học

- Nữ: chạy 60m, 600m, ném bóng, bật xa, nhảy cao
- Nam: chạy 60m, 600m, ném bóng, bật xa, nhảy cao
- Toàn năng nữ: chạy 60m, 600m, bật xa, ném bóng.
- Toàn năng nam: chạy 60m, 600m, bật xa, ném bóng.

1.2 Trung học cơ sở (6 – 7)

- Nữ: chạy 60m, 100m, 400m, 1500m, ném bóng 150g, nhảy xa, nhảy cao
- Nam: chạy 60m, 100m, 800m, 1500m, ném bóng 150g, nhảy xa, nhảy cao
- Toàn năng nữ: chạy 60m, 400m, ném bóng, nhảy xa
- Toàn năng nam: chạy 60m, 800m, ném bóng, nhảy xa

1.3 Trung học cơ sở (8 – 9)

- Nữ: chạy 60m, 100m, 400m, 1500m, tạ 03kg, nhảy xa, nhảy cao
- Nam: chạy 60m, 100m, 800m, 1500m, tạ 04kg, nhảy xa, nhảy cao

1.4 Trung học phổ thông

- Nữ: chạy 100m, 400m, 1500m, nhảy xa, nhảy cao, tạ 03kg
- Nam: chạy 100m, 400m, 1500m, nhảy xa, nhảy cao, tạ 04kg

2. Số lượng đăng ký:

- Mỗi trường Khối Tiểu học đăng ký tối đa 02 VĐV cho nội dung cá nhân và 02 VĐV cho nội dung toàn năng.

- Mỗi trường Khối THCS, THPT đăng ký tối đa 03 VĐV cho nội dung cá nhân và 02 VĐV cho nội dung toàn năng (THCS).

3. Quy định chuyên môn:

- Ngoài những hồ sơ đăng ký theo quy định chung, mỗi trường nộp 01 bản danh sách đăng ký nội dung thi đấu cho nam và nữ (theo mẫu của bộ môn Điền kinh), có xác nhận của Ban Giám hiệu trường.

- Thi đấu phải mặt trang phục thể thao và giày thể thao (VĐV không thực hiện đúng theo quy định sẽ không được thi đấu).

- Mỗi VĐV chỉ được quyền đăng ký thi 03 nội dung.
- Số đeo VĐV các trường tự trang bị.
- Trọng tài: do Trung tâm Văn hóa – Thể thao Quận 7 phân công làm nhiệm vụ.

4. Thời gian – địa điểm:

- Thời gian theo Điều 4, địa điểm thi đấu sẽ thông báo trong ngày họp bốc thăm.

5. Giải thưởng:

- Trao giải cho các hạng I – II – III.

Điều 21. MÔN AEROBIC

1. Nội dung thi đấu:

- Thi 01 bài thể dục quy định, bài tự chọn và bài 3 người.
- Aerobic Dance: 08 VĐV/đội.

2. Số lượng đăng ký :

- Mỗi trường được quyền đăng ký 01 đội cho 01 nội dung ở các nhóm lớp và bậc học như sau : Tiểu học (lớp 1 – 3 ; lớp 4–5), THCS và THPT.

3. Nội dung bài thi:

- Theo quy định của Ủy ban TDTT năm 2006 dành cho các cấp học.

4. Thể thức thi đấu:

- Thi xếp hạng trực tiếp tranh hạng I – II – III theo kết quả điểm của từng bài thi.

5. Trang phục thi đấu:

- Các đội ra sân thi đấu trong trang phục quy định và giày thể thao; HLV hoặc lãnh đội ra sân phải mặc trang phục thể thao.

6. Thời gian – địa điểm:

- Thời gian theo Điều 4, địa điểm thi đấu sẽ thông báo trong ngày họp bốc thăm.

7. Giải thưởng:

- Trao giải thưởng cho các thứ hạng I – II – III.

Điều 22. MÔN KÉO CO

1. Nội dung thi đấu:

1.1. Tiểu học

- Nam thi đấu 01 hạng cân: không quá 380kg.
- Nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 360kg

- Hỗn hợp nam, nữ thi đấu 02 hạng cân: không quá 350kg, 370kg.

1.2. Trung học cơ sở

- Nam thi đấu 01 hạng cân: không quá 460kg.
- Nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 420kg.
- Đồng đội nam nữ phối hợp thi đấu 02 hạng cân: không quá 430kg, không quá 450kg.

1.3. Trung học phổ thông

- Nam thi đấu 01 hạng cân: không quá 520kg.
- Nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 440kg.
- Đồng đội nam, nữ thi đấu 02 hạng cân: không quá 490kg, không quá 510kg.

2. Số lượng đăng ký:

- Mỗi trường đăng ký 01 HLV, 13 VĐV chính thức, 05 VĐV dự bị.

3. Quy định chuyên môn:

- Áp dụng Luật Kéo co ITWF hiện hành.
- Thi đấu loại trực tiếp.

4. Trang phục thi đấu:

- Đội tham dự phải có trang phục thống nhất theo luật định và giày bata khi thi đấu.

5. Dây kéo:

- Bằng sợi thừng bện theo tiêu chuẩn của ITWF.

6. Cân:

- Kiểm tra trọng lượng trước 2 giờ.

7. Thời gian – địa điểm:

- Thời gian theo Điều 4, địa điểm thi đấu sẽ thông báo trong ngày họp bốc thăm.

8. Giải thưởng:

- Trao giải cho các hạng I – II – III và đồng hạng III.

Điều 23. MÔN CẦU MÂY

1. Nội dung thi đấu:

- Đội tuyển 4 nam; đội tuyển 4 nữ; Đội tuyển 4 nam-nữ phối hợp; đội tuyển 3 nam; đội tuyển 3 nữ; đôi nam; đôi nữ; đơn nam; đơn nữ cho nhóm thi đấu TH, THCS, THPT.

2. Số lượng đăng ký:

- Mỗi trường được đăng ký 01 đội, 01 đôi, 01 đơn cho mỗi nhóm thi đấu và giới tính.

- Đội 4 (đăng ký tối đa 06 VĐV), đội 3 (đăng ký tối đa 05 VĐV), đôi (đăng ký tối đa 03 VĐV), đơn (đăng ký chỉ 01 VĐV), đội 4 phối hợp (đăng ký tối đa 03 nam và 03 nữ).

- Mỗi vận động viên chỉ được đăng ký tối đa 02 nội dung.

3. Thể thức thi đấu:

- Tùy theo số đội, đôi và đơn khi đăng ký Ban Tổ chức sẽ sắp xếp thể thức thi đấu loại trực tiếp một lần thua hay đấu vòng tròn xếp hạng.

4. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật Cầu mây hiện hành.
- Cách tính điểm trận đấu:
 - + Mỗi đội phát cầu 01 quả luân phiên.
 - + Thi đấu 03 hiệp thắng 02, điểm thắng mỗi hiệp là 15, khi hai đội hòa nhau 14 – 14 thi đấu đến điểm tối đa là 17.
 - + Ở hiệp thứ 03, khi một trong hai đội đến điểm 08 sẽ đổi sân.

5. Cầu thi đấu:

- Cầu Marathon MT 908 – MT 909

6. Thời gian – địa điểm:

- Thời gian theo Điều 4, địa điểm thi đấu Nhà Thi Đấu Đa Năng Quận.

7. Giải thưởng:

- Trao giải hạng I – II – III và đồng hạng III cho các nội dung thi đấu.

Điều 24. MÔN CỜ TUỜNG

1. Nội dung thi đấu:

- Tiểu học: nhóm lớp 1 – 2 – 3, nhóm lớp 4 – 5.
- THCS: nhóm lớp 6 – 7, nhóm lớp 8 – 9.
- Thi đấu cá nhân nam, cá nhân nữ và đồng đội nam, đồng đội nữ.

2. Số lượng đăng ký:

- Mỗi trường đăng ký 04 VĐV nam và 03 VĐV nữ (trường đăng cai 08 VĐV nam và 06 VĐV nữ).

3. Thể thức thi đấu:

- Có bản chi tiết đính kèm
- Luật: áp dụng Luật Cờ tướng Việt Nam hiện hành.

4. Thời gian – địa điểm:

- Thời gian theo Điều 4, địa điểm thi đấu sẽ thông báo trong ngày họp bốc thăm.

5. Giải thưởng:

- Trao giải thưởng cho các thứ hạng I – II – III và đồng hạng III cho giải cá nhân và đồng đội theo từng cấp lớp và giới tính.

Điều 25. MÔN BÓNG CHUYỀN

1. Nội dung thi đấu:

- Thi đấu cấp Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông căn cứ theo Luật Bóng chuyền của Ủy ban TDTT ban hành và có điều chỉnh một số nội dung sau:

- Tiểu học: Luật 4 người, lưới 2m00 (nam, nữ)

- THCS Luật 06 người, sân 9m x 18m, lưới cao 2m15 (nữ), 2m30 (nam), áp dụng lỗi bắt sai vị trí.

- THPT Luật 06 người, sân 9m x 18m, lưới cao 2m15 (nữ), 2m30 (nam), áp dụng lỗi bắt sai vị trí.

- Thi đấu 03 ván thắng 02, 21 điểm/ván, trường hợp 20/20 thi đấu cách biệt 02 điểm, điểm tối đa 25 điểm.

2. Số lượng đăng ký:

- Mỗi trường được cử 01 đội nam và 01 đội nữ. Mỗi đội đăng ký 08 VĐV (Tiểu học) 12 VĐV (THCS và THPT), 02 HLV và 01 CĐV.

3. Quy định chuyên môn:

3.1 Trang phục:

- Đội tham dự phải có trang phục thống nhất theo Luật quy định.

3.2 Bóng thi đấu: Bóng tiêu chuẩn FIVB

4. Thời gian – địa điểm:

- Thời gian theo Điều 4, địa điểm thi đấu thông báo trong ngày họp bốc thăm.

5. Giải thưởng:

- Trao giải cho các hạng I – II – III và đồng hạng III (nếu có 06 đội trở lên).

Điều 26. MÔN BÓNG BÀN

1. Nội dung thi đấu:

- Thi đấu ở nội dung đơn nam, đơn nữ cho tất cả các nhóm lớp và bậc học như sau

+ Tiểu học: lớp 1 – 3, lớp 4 – 5.

+ Trung học cơ sở: lớp 6 – 7, lớp 8 – 9.

+ Trung học phổ thông.

2. Số lượng đăng ký:

- Mỗi trường được cử 03 VĐV nam và 03 VĐV nữ cho mỗi nội dung thi đấu.

3. Quy định chuyên môn:

3.1 Thể thức thi đấu: Thi đấu loại trực tiếp 05 ván thắng 03.

3.2 Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu của Tổng cục TDTT và của Liên đoàn Bóng bàn Thế giới ITTF ban hành mới nhất, kê cả các điều khoản bổ sung.

3.3 Bóng thi đấu: NITAKU màu trắng 40⁺ mm.

4. Thời gian – Địa điểm:

4.1 Bốc thăm và thi đấu: tại Nhà Thi Đấu Đa Năng Quận.

4.2 Giải thưởng: Ban Tổ chức sẽ trao giải cho các thứ hạng I – II – III và đồng hạng III cho mỗi nội dung thi đấu.

Điều 27. MÔN PENCAC SILAT

1. Nội dung thi đấu:

1.1. Khối tiểu học (lứa tuổi thi đấu có năm sinh 2014 đến 2015)

- Thi đấu Đối kháng: 12 hạng cân (6 hạng cân nam; 6 hạng cân nữ)

+ Nữ: dưới 33kg; 36kg; 39kg; 42kg; 45kg; trên 45kg

+ Nam: dưới 33kg; 36kg; 39kg; 42kg; 45kg; trên 45kg

- Thi đấu quyền (Senni):

+ Regu nam: 3 vđv

+ Regu nữ: 3 vđv

- Thi đấu quyền (Tunggal) cá nhân: Nam; nữ

1.2. Khối Trung học cơ sở: (lứa tuổi thi đấu có năm sinh 2013 - 2010)

- Thi đấu đối kháng: 23 hạng cân (12 hạng cân nam; 11 hạng cân nữ)

+ Nữ: dưới 33kg; 36kg; 39kg; 42kg; 45kg; 48kg; 51kg; 54kg; 57kg; 60kg; trên 60kg

+ Nam: dưới 33kg; 36kg; 39kg; 42kg; 45kg; 48kg; 51kg; 54kg; 57kg; 60kg; 63kg; trên 63kg

- Thi đấu quyền (Senni):

+ Regu nam: 3 vđv

+ Regu nữ: 3 vđv

- Thi đấu quyền (Tunggal) cá nhân: Nam; nữ

2. Quy định chuyên môn

2.1. Thể thức thi đấu: Đấu loại trực tiếp

2.2. Số lượng đăng ký: Cá nhân: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 vận động viên.

2.3. Luật thi đấu: Áp dụng luật thi đấu môn Pencak Silat hiện hành.

2.4. Các quy định khác

VĐV phải biết rõ luật thi đấu của môn Pencak Silat, Các VĐV thi đấu phải có võ phục sạch sẽ, đúng quy cách, tóc, móng tay và móng chân cắt ngắn, không mang trang sức khi thi đấu, thi đấu đúng phong cách Silat.

2.5. Xếp hạng toàn đoàn

Ban Tổ chức sẽ xếp hạng toàn đoàn cho các đơn vị có số lượng thành tích huy chương theo thứ tự vàng, bạc, đồng. Nếu bằng nhau, đơn vị nào có VĐV đạt huy chương vàng có độ tuổi nhỏ hơn thì được xếp thứ hạng cao hơn.

Điều 28. MÔN KARATE

1. Tính chất thi đấu:

- Thi đấu cá nhân nam, nữ;
- Thi đấu đồng đội nam, nữ.

2. Nội dung thi đấu:

2.1. Tiểu học:

2.1.1. Lớp: 1-2 (17 nội dung)

- Kata cá nhân nam, Kata cá nhân nữ, Kata đồng đội nam, Kata đồng đội nữ, Kata đồng đội phối hợp (được lập lại bài Kata cách 1 vòng thi đấu)

- Kumite (đối kháng): 6 hạng cân nam và 6 hạng cân nữ

+ Nam: 25kg; đến 28kg; đến 31kg; đến 34kg; đến 37kg; trên 40kg.

+ Nữ: 20kg; đến 23kg; đến 26kg; đến 29kg; đến 32; trên 35kg

2.1.2. Lớp: 3-4-5 (17 nội dung)

- Kata cá nhân nam, Kata cá nhân nữ, Kata đồng đội nam, Kata đồng đội nữ, Kata đồng đội phối hợp (được lập lại bài Kata cách 1 vòng thi đấu)

- Kumite (đối kháng): 6 hạng cân nam và 6 hạng cân nữ

+ Nam: < 30kg; đến 35kg; đến 40kg; đến 45kg; trên 50kg và trên 55kg

+ Nữ: < 25kg; đến 28kg; đến 33kg; đến 36kg, đến 40kg; và trên 44kg

2.2. Trung học cơ sở: (20 nội dung)

- Kata cá nhân nam, Kata cá nhân nữ, Kata đồng đội nam, Kata đồng đội nữ, Kata đồng đội phối hợp, 05 nội dung (được lập lại bài Kata cách 1 vòng thi đấu)

Kumite (đối kháng): 7 hạng cân nam và 8 hạng cân nữ

Nam: < 40kg; đến 45kg; đến 50kg; đến 55kg; đến 60 kg; đến 65 kg và trên 65kg.

Nữ: < 35kg; đến 38kg; đến 42kg; đến 45kg; đến 48kg; đến 52kg, đến 56kg và trên 56kg.

2.3. Luật thi đấu

Áp dụng luật mới nhất của Liên đoàn Karate thế giới (WKF) do Cục Thể dục thể thao ban hành.

Điều 29. MÔN ĐÁ CẦU

1. Nội dung thi đấu

Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, đội 3 nam, đội 3 nữ cho các giới tính và các nhóm lớp như sau: Khối Tiểu học (lớp 1 – 3; lớp 4 – 5); Khối Trung học cơ sở; Khối Trung học phổ thông.

2. Số lượng đăng ký

Mỗi VĐV chỉ được đăng ký tham dự tối đa 02 nội dung.

3. Thể thức thi đấu

- Tùy theo số đội, đôi và đơn khi đăng ký Ban Tổ chức sẽ sắp xếp thể thức thi đấu loại trực tiếp một lần thua hay đấu vòng tròn xếp hạng.

4. Luật thi đấu: Luật Đá cầu hiện hành của tổng cục TDTT.

5. Các quy định khác

5.1. Cầu thi đấu và mức lưới:

- Cầu đá ĐLS (Cầu thi đấu giải quốc gia).
- Mức lưới 1m40 dành cho Tiểu học và Trung học cơ sở.
- Mức lưới 1m50 dành cho nữ Trung học phổ thông.
- Mức lưới 1m60 dành cho nam Trung học phổ thông.

5.2. Đối với vận động viên:

- Các VĐV thi đấu phải mặc áo có in số trước ngực và tên đơn vị mình phía sau lưng với chiều cao tối thiểu 5cm và tối đa 10cm. Tên/ logo tài trợ phải nằm phía dưới tên đơn vị. Các trường hợp dán tên và viết tên đơn vị phía sau lưng áo xem như không hợp lệ và không được thi đấu.

- Không được mang giày đế đen thi đấu.

5.3. Đối với huấn luyện viên:

- Chỉ có Lãnh đội, huấn luyện viên, cộng tác viên có tên trong đăng ký danh sách đăng ký mới được quyền chỉ đạo trên sân.

- Người chỉ đạo phải ngồi đúng vị trí Ban Tổ Chức quy định (không được quyền tự ý thay đổi).

- Không được chỉ đạo khi cầu đang trong cuộc hoặc làm cho VĐV đối phương mất tập trung, làm gián đoạn, trì hoãn trận đấu. Không được hô cầu trong sân (IN) Hoặc ngoài sân (OUT) khi quả cầu còn đang trong cuộc.

- Phải mặc quần dài, mang giày thể thao khi chỉ đạo trận đấu, BTC là người quyết định trang phục của người chỉ đạo có phù hợp hay không.

5.4. Tính điểm: xếp hạng trong thi đấu vòng tròn 1 lượt

a) Đội có trận thắng = 1 điểm, đội thua = 0 điểm.

b) Đội có tổng điểm toàn giải cao hơn được xếp hạng trên.

c) Hai đội có tổng số điểm bằng nhau thì đội nào thắng trong trận đối đầu trực tiếp thì xếp hạng trên.

d) Ba đội trở lên có điểm số bằng nhau (trường hợp này tính đến kết quả thi đấu giữa các đội bằng điểm với nhau), theo trình tự:

- Đội nào có hiệu số của tổng hiệp thắng thua lớn hơn thì được xếp hạng trên.

- Nếu vẫn bằng nhau thì tính đến thương số tổng điểm thắng chia cho tổng điểm thua (tính đến phần ngàn) đội nào có điểm lớn hơn thì được xếp hạng trên.

- Nếu vẫn bằng nhau thì áp dụng theo hình thức bốc thăm xếp hạng.

6. Thời gian – địa điểm:

- Thời gian theo Điều 4, địa điểm thi đấu Nhà Thi Đấu Đa Năng Quận.

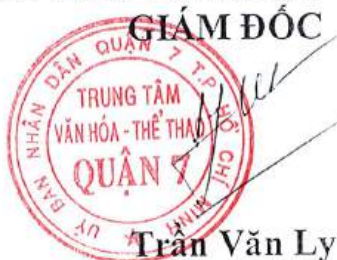
7. Giải thưởng:

- Trao giải hạng I – II – III và đồng hạng III cho các nội dung thi đấu.

Điều 30. THẨM QUYỀN SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Chỉ có Ban Tổ chức Hội thi Thể thao học sinh Quận 7 năm học 2024 – 2025 mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung điều lệ này.

TRUNG TÂM VĂN HÓA - THỂ THAO



Trần Văn Ly

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG



Đặng Nguyễn Thịnh

Nơi nhận:

- Sở GD – ĐT Thành phố;
- Sở VH – TT Thành phố;
- Phòng Quản lý TDTT Sở VH-TT;
- VP: Quận ủy; UBND Quận;
- Ban Tuyên giáo Quận ủy;
- Phòng VH – TT Quận;
- Phòng GD – ĐT Quận;
- Phòng TC – KH Quận;
- Hiệu trưởng các trường TH, THCS, THPT;
- Lưu VT (P. TDTT).





**BẢNG TỔNG HỢP THỜI GIAN TỔ CHỨC
HỘI THI THỂ THAO HỌC SINH QUẬN 7
NĂM HỌC 2024 – 2025**

STT	Môn	Hạn chót nộp hồ sơ	Thời gian bốc thăm	Thời gian thi đấu	Địa điểm	Phụ trách môn
1	Bóng bàn	23/9/2024	25/9/2024	27/09/2024	CLB Bóng bàn Quận 7(Cs2)	Nguyễn Trần Nam 0839388750
2	Bóng rổ Tiểu học			30/9-4/10/2024	Trường TH-THCS-THPT Hoàng Gia	Trịnh Hoài Nam 0903806972
	Bóng rổ THCS			5/10-13/10/2024	Trường TH-THCS-THPT Hoàng Gia	
	Bóng rổ THPT			14-18/10/2024	Sân D7 Sport Park	
3	Bóng đá tiểu học, THCS nữ			08/10/2024 - 27/10/2024	D7 Sport Park Sân vận động Quận 7	Lê Hoàng Anh Khoa 0932156855
	Bóng đá Nam 6-7					
	Bóng đá THPT					
	Bóng đá nam 8-9					
4	Cờ vua Tiểu học	15/10/2024	16/10/2024	19/10/2024	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Nguyễn Thanh Thảo 0901402930
	Cờ vua THCS, THPT			20/10/2024	Trường TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	
5	Kéo co			23/10/2024	NTĐ đa Năng Quận 7	Châu Phương Nam 0933571997
6	Bóng chuyền tiểu học	6/11/2024	7/11/2024	09/11/2024	Trường TiH Lương Thế Vinh	Nguyễn Tấn Tài 0908011678
	Bóng chuyền THCS, THPT			10/11/2024	Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	
7	Diễn kinh			15/11/2024 và 24/11/2024	Sân vận động Quận 8	Nguyễn Chánh Trực 0908290090
8	Cầu lông	15/11/2024	19/11/2024	23-24/11/2024	NTĐ đa năng Quận 7	Phạm Quang Nguyễn Khôi 039442444
9	Việt dã			1/12/2024	Trường TiH Phạm Hữu Lầu	Nguyễn Chánh Trực 0908290090
10	Bơi lội Tiểu học	24/12/2024	26/12/2024	28-29/12/2024	Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Tấn Tài 0908011678
	Bơi lội THCS, THPT					
11	Vovinam	31/12/2024	2/1/2025	05/01/2025	NTĐ đa năng Quận 7	Nguyễn Thụy Kim Phượng 0938388319
12	Taekwondo	20/12/2024		09/01/2025	NTĐ đa năng Quận 7	Trần Văn Ngà 0855441954
13	Karate	7/1/2025	9/1/2025	12/01/2025	Trường Hoàng Gia	Nguyễn Giang Nam 0367987979
14	Pencak Silat			15/01/2025	NTĐ đa năng Quận 7	Lê Thị Huỳnh Như 0347875636
15	Cầu mây			17-18/01/2025	NTĐ đa năng Quận 7	Hồ Việt Cường 0909731123
16	Aerobic	5/2/2025	7/2/2025	12/2/2025	Trường Hoàng Gia	Nguyễn Thị Phương Thủy 0932647906
17	Bóng ném tiểu học, THCS			13/2-14/2/2025	NTĐ đa năng Quận 7	Trịnh Hoài Nam 0903806972
18	Đá cầu			15 - 16/2/2025	NTĐ đa năng Quận 7	Hồ Việt Cường 0909731123
19	Võ cổ truyền	17/2/2025	19/2/2025	22/02/2025	NTĐ đa năng Quận 7	Bùi Duy Định 0932140452
20	Cờ tướng tiểu học			23/2/2025	Trường tiểu học Lương Thế Vinh	Nguyễn Thanh Thảo 0901402930
	Cờ tướng THCS, THPT					



**BẢNG TÍNH THÀNH TÍCH HUY CHƯƠNG
HỘI THI THỂ THAO HỌC SINH QUẬN 7
NĂM HỌC 2024 - 2025**

STT	MÔN	HỆ SỐ	GHI CHÚ
1	Bóng đá sân 7 người	7	
2	Bóng đá sân 5 người	5	
3	Bóng Ném cấp 1,2	5	
4	Bóng rổ cấp 1-2-3	5	
5	Võ cổ truyền (6 vdv)	3	
6	Bóng chuyền cấp 1		
7	Bóng chuyền cấp 2,3	5	
8	Kéo co cấp 1-2-3	5	
9	Việt dã đồng đội 10 vdv	5	
10	Aerobic đồng đội 8 vdv cấp 1-2-3	5	
11	- Aerobic (3 vdv)	2	
	- Tiếp sức bơi 4 (vdv)		
	- Võ cổ truyền (4 vdv, 3 vdv)		
	- Đồng đội cờ vua, cờ tướng		
	- Karate, Taekwondo đồng đội		
	- Đồng đội cầu mây (3, 4 vdv)		
	- Pencak Silat (3 vdv)		
12	Các môn cá nhân, đôi	1	

Lưu ý: Xếp hạng toàn đoàn = Thành tích huy chương giải Quận + Thành tích huy chương giải Thành Phố